TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN**
*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Quảng Trị, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

# BẢNG GHI ĐIỂM THI

***PHẦN B.II: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM***

**LỚP: TRUNG CẤP LLCT, HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

**KHÓA 2024 - 2025**

| SỐ BD | HỌ VÀ TÊN | SỐ TỜ | CHỮ KÝ | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bằng số | Bằng chữ | |
| 1 | Thái Thị Thủy An | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 2 | Nguyễn Ngọc Anh | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 3 | Trần Hoài Bảo | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 4 | Nguyễn Thị Bé | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 5 | Phan Thị Bình | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Cẩm | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 7 | Lê Văn Chương | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 8 | Cao Xuân Diệu | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 9 | Lê Thị Phương Dung | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 10 | Phạm Thị Anh Đào | 04 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 11 | Trần Quang Đạt | 02 | | 8,0 | Tám | |
| 12 | Lê Thị Điệp | 03 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 13 | Trần Kiên Giang | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 14 | Trần Thị Ngọc Hà | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 15 | Dương Thị Hà | 03 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 16 | Lê Thị Thu Hà | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 17 | Nguyễn Thị Thu Hà | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 18 | Nguyễn Xuân Hải | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 19 | Nguyễn Thị Hằng | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 20 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Phạm Thị Thu Hiền | 03 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 22 | Ngô Thị Hiệp | 03 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 23 | Nguyễn Thị Ánh Hồng | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 24 | Hồ Thị Thanh Hương | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 25 | Dương Thị Hương | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 26 | Trần Thị Hương | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 27 | Nguyễn Hoàng Thúy Liễu | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 28 | Hoàng Thị Diệu Linh | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 29 | Nguyễn Thị Hải Linh | 03 | | 8.5 | Tám rưỡi | |
| 30 | Nguyễn Thị Nhật Linh | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 31 | Nguyễn Viết Luân | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 32 | Phan Bá Lục | 03 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 33 | Trần Đình Lương | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 34 | Trần Đức Lương | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 35 | Hoàng Thị Lũy | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 36 | Nguyễn Thị Lý | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 37 | Hoàng Thị Ngọc Minh | 03 | | 8.5 | Tám rưỡi | |
| 38 | Lê Thị Mơ | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 39 | Trần Hằng Nga | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 40 | Nguyễn Thị Thanh Nga | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 41 | Nguyễn Thị Linh Ngân | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 42 | Nguyễn Thành Nhân | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 43 | Nguyễn Thị Nhi | 04 | | 8.0 | Tám | |
| 44 | Lê Thị Nhị | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 45 | Hồ Thị Tuyết Nhung | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 46 | Lê Thị Thanh Nương | 03 | | 8,0 | Tám | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 47 | Trần Đình Phong | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 48 | Nguyễn Hữu Phước | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 49 | Nguyễn Thị Ái Phương | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 50 | Lê Thị Giang Phương | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 51 | Lê Thị Hà Phương | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 52 | Lê Thị Hoàng Phương | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 53 | Phạm Thị Quỳnh Phương | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 54 | Nguyễn Thị Phương | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 55 | Thái Phương | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 56 | Mai Thị Phượng | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 57 | Trần Xuân Quý | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 58 | Lê Thị Thúy Sơn | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 59 | Nguyễn Thành Tâm | 02 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 60 | Nguyễn Thị Hoài Thắm | 03 | | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 61 | Nguyễn Thị Thanh | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 62 | Nguyễn Thị Hoàng Thảo | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 63 | Mai Thị Hồng Thịnh | 03 | | 8.0 | Tám | |
| 64 | Nguyễn Thị Thương | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 65 | Lê Thị Ngọc Thúy | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 66 | Nguyễn Thị Hải Thùy | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 67 | Hoàng Thị Thủy | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 68 | Nguyễn Thị Thủy | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 69 | Hoàng Văn Tiên | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 70 | Trần Thị Nha Trang | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 71 | Lê Như Trang | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 72 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 73 | Đặng Thị Thuý Trang | 3 | | 8,0 | Tám | |
| 74 | Nguyễn Thị Thanh Trâm | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 75 | Nguyễn Quang Trung | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 76 | Nguyễn Anh Tuấn | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 77 | Nguyễn Thanh Tùng | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 78 | Lý Hải Vân | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 79 | Hồ Thị Hồng Vân | 03 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 80 | Hồ Quang Vinh | 02 | | 7.5 | Bảy rưỡi | |

Tổng số học viên: 80

Số học viên đủ điều kiện thi: 80

Số học viên vắng thi: 80

Tổng số bài thi: 80

Loại xuất sắc: (Từ 9,0 đến 10,0 điểm)……\……bài, chiếm……\……..%

Loại giỏi: (Từ 8,0 đến dưới 9,0 điểm)……28……..bài, chiếm……35……..%

Loại khá: (Từ 7,0 đến dưới 8,0 điểm)……52……..bài, chiếm……65……..%

Loại TB: (Từ 5,0 đến dưới 7,0 điểm)……\……bài, chiếm……\……%

Loại yếu: (dưới 5,0 điểm)……\……..bài, chiếm……\……%

| NGƯỜI VÀO ĐIỂM | PHÒNG QLĐT&NCKH<br>TRƯỞNG PHÒNG | BAN GIÁM HIỆU |
|---|---|---|
| Trần Thị Lệ Huyên | Nguyễn Thị Hồng Sâm | Ngô Thị Thu Hà |

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ